

1. Truyện truyền thuyết

- Truyền thuyết là thể loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử. Qua đó, truyền thuyết thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử. Đặc điểm của truyền thuyết được thể hiện qua cách xây dựng nhân vật, cốt truyện, sử dụng yếu tố kì ảo, lời kể,....
- Nhân vật trong văn bản văn học là con người hay loài vật, đồ vật đã được nhân hoá. Nhân vật trong văn bản truyện thường có những đặc điểm riêng như hiền từ, hung dữ, thật thà, giả dối, ranh mãnh, khù khờ,... Khi đọc truyện, người đọc có thể nhận biết các đặc điểm này qua lời của người kể chuyện, hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật.
- Nhân vật truyền thuyết có các đặc điểm:
 - + Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh.....
 - + Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.
 - + Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.
- Cốt truyện là chuỗi các sự việc chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau. Trong cốt truyện, các sự việc được sắp xếp theo trật tự thời gian và thường gắn với cuộc đời các nhân vật trong tác phẩm.
- Cốt truyện truyền thuyết có các đặc điểm:
 - + Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.
 - + Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.
 - + Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.
- Yếu tố kì ảo trong truyền thuyết là những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường, là sản phẩm của trí tưởng tượng và nghệ thuật hư cấu dân gian. Yếu tố kì ảo trong truyền thuyết thường được sử dụng khi cần thể hiện sức mạnh của nhân vật truyền thuyết, phép thuật của thần linh,... Qua đó, thể hiện nhận thức, tình cảm của nhân dân đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử.

2. Truyện cổ tích

- Truyện cổ tích là thể loại truyện kể dân gian, kết quả của trí tưởng tượng dân gian, xoay quanh cuộc đời, số phận của các kiểu nhân vật. Truyện cổ tích thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa đối với cuộc sống, đồng thời nói lên ước mơ về một xã hội công bằng, tốt đẹp.
- Cốt truyện cổ tích thường sử dụng yếu tố hoang đường, kì ảo, mở đầu bằng “Ngày xưa ngày xưa...” và kết thúc có hậu. Truyện được kể theo trình tự thời gian.
- Truyện cổ tích thường kể về một số kiểu nhân vật như nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh... Phẩm chất của nhân vật truyện cổ tích chủ yếu được thể hiện qua hành động.
- Đề tài là hiện tượng đời sống được miêu tả, thể hiện qua văn bản.
- Chủ đề là vấn đề chính mà văn bản nêu lên qua một hiện tượng đời sống. Trong truyện cổ tích, chủ đề nổi bật là ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác.
- Người kể chuyện là vai do tác giả tạo ra để kể các sự việc. Người kể chuyện theo ngôi thứ nhất là người kể chuyện xưng “tôi”. Người kể chuyện theo ngôi thứ ba là người kể chuyện giấu mình đi. Trong truyện cổ tích, người kể chuyện thường ở ngôi thứ ba, người kể chuyện giấu mình.
- Lời của người kể chuyện là phần lời người kể dùng để thuật lại một sự việc cụ thể hay giới thiệu, miêu tả khung cảnh, con người, sự vật,... *Lời của nhân vật* là lời nói trực tiếp của các nhân vật trong truyện.

Phần II: Tri thức tiếng Việt

1. Từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy)

- Từ đơn là từ có một tiếng.

VD: nhà, ba, mẹ, ông, bà,...

- Từ phức là từ có hai tiếng trở lên.

VD: Giáo viên, học trò, kế toán,...

+ Từ ghép: các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa (bác sĩ, công hiến, bảo vệ...).

+ Từ láy: Các tiếng có quan hệ với nhau về âm (đom đóm, lung linh, lặng lẽ).

2. Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ

- Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích... Của sự việc nêu trong câu.

- Có nhiều loại trạng ngữ:

+ Trạng ngữ chỉ thời gian.

VD: **Hôm nay**, tôi đi học.

+ Trạng ngữ chỉ nơi chốn.

VD: **Ngoài vườn**, trăm hoa đang nở rộ.

+ Trạng ngữ chỉ nguyên nhân.

VD: **Vì mưa**, nhà em không phơi được quần áo.

+ Trạng ngữ chỉ mục đích.

VD: **Để đạt học sinh xuất sắc**, em cần cố gắng học tập.

+ Trạng ngữ chỉ cách thức.

VD: **Với giọng nói từ tốn**, bà kể em nghe về tuổi thơ của bà.

+ Trạng ngữ chỉ phương tiện.

VD: **Bằng đôi cánh to rộng của mình**, gà mẹ đã bảo vệ thành công đàn gà con trước nguy hiểm.

- Chức năng: bổ sung ý nghĩa cho câu, trạng ngữ còn có chức năng liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch.

Phần III: Viết

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.

* Yêu cầu cần đạt

+ Nắm vững các kỹ năng viết văn tự sự.

+ Chọn ngôi kể và thứ tự kể phù hợp.

+ Nêu được suy nghĩ, cảm nhận về câu chuyện được kể.

MỘT SỐ VĂN BẢN THAM KHẢO THAM KHẢO

1. Sơn Tinh, Thủy Tinh

2. Sự tích hạt thóc giống.

3. Sự tích cây Vú Sữa.

4. Sự tích hoa cúc trắng.

5. Con rồng cháu tiên.

Tìm đọc các văn bản trên và tìm hiểu theo những định hướng dưới đây:

- Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện dân gian (cổ tích, truyền thuyết) chi tiết tiêu biểu, nhân vật.
- Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể.
- Xác định được phương thức biểu đạt chính được sử dụng.
- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.
- Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.
- Xác định được chức năng của trạng ngữ có trong văn bản.
- Xác định được từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy).
- Rút ra được bài học cho bản thân từ văn bản.

**** Trong quá trình ôn tập, Học sinh chú ý kỹ năng đọc hiểu văn bản, vì đề kiểm tra có thể sử dụng những ngữ liệu ngoài chương trình SGK. Trên đây là một vài văn bản tham khảo. Đề thi sẽ dựa trên những dạng định hướng trên, không phải giống hệt văn bản tham khảo. Học sinh cần nắm rõ và hiểu đề, không học vẹt, học tủ.***

_____HẾT_____